

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Mua sắm dịch vụ vệ sinh của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.
- Tên gói thầu: Mua sắm dịch vụ vệ sinh của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.
- Nguồn vốn: Nguồn dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; nguồn dịch vụ khác.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai - Số 02, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

2. Mục tiêu công việc: Lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua sắm dịch vụ vệ sinh của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai đảm bảo đúng quy trình, quy định, chất lượng và hiệu quả kinh tế nhất.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu chung:

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
1	Khu vực khám bệnh, chữa bệnh và hành chính	Tháng	12
2	Khu vực dịch vụ	Tháng	12

CHI TIẾT DỊCH VỤ VỆ SINH BỆNH VIỆN

I. Phạm vi cung cấp:

STT	Khu vực làm việc theo các nguồn chi phí	Diện tích (m ²)
I	KHU KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VÀ HÀNH CHÍNH	127.996
A	KHU A VÀ KHU D	126.996
1	Khu vực vòng ngoài	63.522

STT	Khu vực làm việc theo các nguồn chi phí	Diện tích (m ²)
1.1	Khu vực ngoại cảnh	60.000
1.2	Khu vực bãi xe nhân viên	3.486
1.3	Nhà bảo vệ 03 nhà	36
2	Khu vực tầng hầm	12.622
1.1	Tầng hầm B2	5.210
1.2	Tầng hầm B1	7.412
3	Khu vực tầng trệt đến lầu 2	23.706
4	Khu vực tầng 3	5.129
5	Khu vực lầu 4 đến lầu 11 (trừ các phòng dịch vụ tầng 4 và 5)	18.382
6	Khu vực khoa truyền nhiễm	1.180
7	Khu vực sân thượng, khu vực cây kiểng bằng đá mặt tiền Bệnh viện	2.455
B	KHU C	1.000
1	Khu vực tầng 4	1.000
II	KHU DỊCH VỤ	3.729
1	Khoa dịch vụ tổng hợp (Tầng 12)	2.296
2	Dịch vụ khoa sản (Tầng 4 phòng số: 401, 402, 403, 404, 405, 406 và Tầng 5 phòng số: 532, 533, 534, 536, 537, 538, 539, 540, 543, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 554, 555, 556, 557, 501, 502, 503, 504, 505, 541, 542, 552, 553)	1.433
Tổng cộng (I + II)		131.725

II. Khu làm việc:

* Khu khám bệnh, chữa bệnh và hành chính.

A. Khu A và khu D: 126.996 m²

1. Khu vực vòng ngoài: 63.522 m²

1.1. Khu vực ngoại cảnh: 60.000 m²

1.2. Khu vực bãi xe nhân viên: 3.486 m²

1.3. Nhà bảo vệ 03 nhà: 36 m²

2. Khu vực tầng hầm: 12.622 m²

2.1. Tầng hầm B2: 5.210 m²

- Khu vực các phòng ban
- Khu vực quầy phòng bác sĩ
- Khu vực phòng máy (kỹ thuật)
- Khu vực phòng giặt ủi
- Khu vực kho lưu trữ kế hoạch tổng hợp
- Khu vực kho hành chánh
- Khu vực nhà rác
- Khu vực hành lang công cộng
- Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ
- Khu vực khác

2.2. Tầng hầm B1: 7.412 m²

- Khu vực khoa vật lý trị liệu phục hồi chức năng
- Khu vực khoa Dược, kho thuốc, kho hóa chất, vật tư y tế, tổ bảo trì thiết bị y tế
- Khu vực cách ly
- Khu vực khoa cấp cứu tổng hợp
- Khu vực khoa dinh dưỡng
- Khu vực Phòng Quản trị tòa nhà
- Khu vực các phòng ban
- Khu vực hành lang công cộng
- Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ
- Khu vực khác

3. Khu vực tầng trệt đến lầu 2: 23.706 m²

- Khu vực quầy tiếp nhận bệnh
- Khu vực phòng khám

- Khu vực phòng họp
- Khu vực khoa nội, khoa ngoại
- Khu vực quầy thuốc
- Khu vực sảnh chính
- Khu vực các phòng ban
- Khu vực lối đi công cộng
- Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ
- Khu vực khác

4. Khu vực tầng 3: 5.129 m²

- Khu vực hành chính
- Khu vực lối đi công cộng
- Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ

5. Khu vực tầng 4 đến tầng 11 (trừ các phòng dịch vụ tầng 4 và 5): 18.382 m²

- Khu vực buồng bệnh
- Khu vực phòng trực
- Khu vực lối đi công cộng
- Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ
- Khu vực khác

6. Khu vực khoa truyền nhiễm: 1.180 m²

- Khu vực lối đi công cộng
- Khu vực quầy tiếp nhận bệnh
- Khu vực phòng nhân viên
- Khu vực buồng bệnh
- Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ
- Khu vực khác

7. Khu vực sân thượng, khu vực cây kiểng bảng đá mặt tiền bệnh viện: 2.455 m²

B. Khu vực tầng 4 khu C: 1.000 m²

- Khu vực lối đi công cộng
- Khu vực quầy tiếp nhận bệnh
- Khu vực phòng nhân viên
- Khu vực buồng bệnh

- Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ
- Khu vực khác
- * Khu vực dịch vụ.

1. Khu vực khoa Dịch vụ tổng hợp (lầu 2): 2.296 m²

- Khu vực lối đi cộng cộng
- Khu vực quầy tiếp nhận bệnh
- Khu vực phòng nhân viên
- Khu vực buồng bệnh
- Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ
- Khu vực khác

2. Khu vực Dịch vụ khoa Sản (Tầng 4 phòng số: 401, 402, 403, 404, 405, 406 và Tầng 5 phòng số: 532, 533, 534, 536, 537, 538, 539, 540, 543, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 554, 555, 556, 557, 501, 502, 503, 504, 505, 541, 542, 552, 553): 1.433 m²

- Khu vực lối đi cộng cộng
- Khu vực quầy tiếp nhận bệnh
- Khu vực phòng nhân viên
- Khu vực buồng bệnh
- Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ
- Khu vực khác

* **Khu vực thang cuốn.**

* **Khu vực thang máy, thang bộ, thang thoát hiểm.**

* **Các thùng chứa chất thải.**

III. Chi tiết công việc:

STT	Mô tả công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
1	KHU VỰC VÒNG NGOÀI				
	Quét và nhặt rác xung quanh khu vực bệnh viện	X			

STT	Mô tả công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	Quét dọn rác, lá cây rụng ở vỉa hè, miệng cống, cống chính và lề của bệnh viện	X			
	Tẩy đôm kẹo cao su		X		
	Vệ sinh chốt bảo vệ	X			
	Quét và nhặt rác khu vực bãi xe	X			
2	KHU VỰC TẦNG HẦM B2 VÀ TẦNG HẦM B1				
	Quét sàn, thu gom rác	X			
	Lau sàn bằng hóa chất khử trùng chuyên dụng	X			
	Đánh sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	X			
	Vệ sinh kính dưới 4m các khu vực		X		
	Quét mạng nhện trần			X	
	Lau dọn các nhà vệ sinh	X			
	Xử lý các vết bẩn phát sinh	Luôn kiểm tra , xử lý kịp thời nhanh chóng			
3	KHU VỰC TẦNG TRỆT ĐẾN LẦU 2				
	Khu vực quầy tiếp nhận				
	Quét sàn, thu gom rác	X			
	Lau sàn bằng hóa chất khử trùng chuyên dụng	X			
	Vệ sinh ghế ngồi chờ của bệnh nhân	X			

STT	Mô tả công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	Đánh sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	X			
	Quét mạng nhện trần, máng đèn, thông gió quạt treo tường, quạt trần			X	
	Vệ sinh kính dưới 4m các khu vực		X		
	Xử lý các vết bẩn phát sinh	Luôn kiểm tra , xử lý kịp thời nhanh chóng			
4	Khu vực phòng khám				
	Quét sàn, thu gom rác khu vực hành lang	X			
	Lau sàn, đánh sàn bằng hóa chất khử trùng chuyên dụng các khu vực hành lang	X			
	Lau kính, rèm cửa, các thiết bị trên tường	X			
	Lau dọn nhà vệ sinh	X			
	Quét mạng nhện trần, máng đèn, thông gió quạt treo tường, quạt trần (< 4m)			X	
	Xử lý các vết bẩn phát sinh	Luôn kiểm tra , xử lý kịp thời nhanh chóng			
5	Khu vực phòng ban – các khoa khác				
	Quét và thu gom rác	X			
	Lau sàn bằng hóa chất khử trùng chuyên dụng	X			
	Đánh sạch sàn bằng hóa chất khử trùng chuyên dụng	X			

STT	Mô tả công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	Vệ sinh các thiết bị treo tường (kệ oxy, ...)	X			
	Vệ sinh khu vực phòng chờ	X			
	Vệ sinh khu vực phòng bệnh nhân	X			
	Vệ sinh kính dưới 4m các khu vực		X		
	Quét mạng nhện trần, máng đèn, thông gió quạt treo tường, quạt trần (< 4 m)			X (hoặc khi dơ)	
	Xử lý các vết bẩn phát sinh	Luôn kiểm tra , xử lý kịp thời nhanh chóng			
6	KHU VỰC TẦNG 3 (KHU HÀNH CHÍNH)				
	Quét và thu gom rác	X			
	Vệ sinh cửa ra vào	X			
	Vệ sinh kính dưới 4m		X		
	Đánh sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	X			
	Quét mạng nhện trần, máng đèn, thông gió quạt treo tường, quạt trần			X(hoặc khi dơ)	
	Xử lý các vết bẩn phát sinh	Luôn kiểm tra , xử lý kịp thời nhanh chóng			
7	KHU VỰC TỪ LẦU 4 ĐẾN LẦU 12				
	Quét và thu gom rác	X			
	Lau sàn bằng hóa chất khử trùng chuyên dụng	X			
	Đánh sạch sàn bằng hóa chất khử trùng chuyên dụng	X			

STT	Mô tả công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	Vệ sinh các thiết bị treo tường (kệ oxy, ...)	X			
	Vệ sinh khu vực phòng bệnh nhân	X			
	Vệ sinh kính dưới 4m các khu vực		X		
	Quét mạng nhện trần, máng đèn, thông gió quạt treo tường, quạt trần (< 4 m)			X (hoặc khi dơ)	
	Xử lý các vết bẩn phát sinh	Luôn kiểm tra , xử lý kịp thời nhanh chóng			
8	KHU VỰC KHOA TRUYỀN NHIỄM				
	Quét và thu gom rác	X			
	Lau sàn bằng hóa chất khử trùng chuyên dụng	X			
	Đánh sạch sàn bằng hóa chất khử trùng chuyên dụng	X			
	Vệ sinh các thiết bị treo tường (kệ oxy, ...)	X			
	Vệ sinh khu vực phòng bệnh nhân	X			
	Vệ sinh kính dưới 4m các khu vực		X		
	Quét mạng nhện trần, máng đèn, thông gió quạt treo tường, quạt trần (< 4 m)			X (hoặc khi dơ)	
	Xử lý các vết bẩn phát sinh	Luôn kiểm tra , xử lý kịp thời nhanh chóng			
9	KHU VỰC TẦNG 4 KHU C				
	Quét và thu gom rác	X			

STT	Mô tả công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	Lau sàn bằng hóa chất khử trùng chuyên dụng	X			
	Đánh sạch sàn bằng hóa chất khử trùng chuyên dụng	X			
	Vệ sinh các thiết bị treo tường (kệ oxy, ...)	X			
	Vệ sinh khu vực phòng bệnh nhân	X			
	Vệ sinh kính dưới 4m các khu vực		X		
	Quét mạng nhện trần, máng đèn, thông gió quạt treo tường, quạt trần (< 4 m)			X (hoặc khi dơ)	
	Xử lý các vết bẩn phát sinh	Luôn kiểm tra , xử lý kịp thời nhanh chóng			
10	KHU VỰC SÂN THƯỢNG, KHU VỰC CÂY KIỂNG BẰNG ĐÁ MẶT TIỀN BỆNH VIỆN				
	Quét sàn và thu gom rác		X		
11	KHU VỰC THANG CUỐN				
	Vệ sinh các bậc thang cuốn	X			
	Lau tay vịn thang	X			
	Lau kính dọc theo hai mặt thang cuốn	X			
	Nhặt rác, tẩy đốm kẹo cao su	X			
	Lau gờ tường bên hông thang cuốn	X			
	Tổng vệ sinh thang cuốn		X		
12	KHU VỰC THANG MÁY				

STT	Mô tả công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	Quét và lau sàn	X			
	Lau mặt dựng và các bảng điều khiển thang máy	X			
	Tẩy đốm tường, lau gờ tường		X		
	Quét mạng nhện			X	
	Xử lý các vết bẩn phát sinh	Luôn kiểm tra , xử lý kịp thời nhanh chóng			
13	KHU VỰC THANG THOÁT HIỂM				
	Quét sạch bậc cầu thang	X			
	Lau tay vịn, bậc cầu thang	X			
	Tẩy đốm tường		X		
	Quét mạng nhện			X	
	Xử lý các vết bẩn phát sinh	Luôn kiểm tra , xử lý kịp thời nhanh chóng			
14	KHU VỰC NHÀ VỆ SINH CÁC TẦNG				
	Lau sàn, thu gom rác	X			
	Đổ rác, thay túi rác	X			
	Khử trùng các bồn rửa tay, bồn cầu, bồn tiểu và khử mùi	X			
	Lau gương soi	X			
	Kiểm tra và thường xuyên thay giấy, nước rửa tay, túi rác	X			
	Vệ sinh tường và vách ngăn, cửa ra vào		X		

STT	Mô tả công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	Lau chùi các công tắc đèn		X		
	Vệ sinh trần, máng đèn, mạng nhện			X	
	Xử lý các vết bẩn phát sinh	Luôn kiểm tra , xử lý kịp thời nhanh chóng			
15	CÁC THÙNG CHỨA CHẤT THẢI				
	Các thùng rác tại các khoa/trại/phòng/khu vực ngoài trời luôn đảm bảo sạch	X			
	Tổng vệ sinh các thùng rác	2 lần/ tháng			
16	ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TẢI				
	Đảm bảo đủ tải lau cho các khu vực làm vệ sinh	Theo dõi hàng ngày qua sổ			
	Tải sau sử dụng được xử lý đúng quy định, không để lẫn lộn				

IV. Nhân sự và thời gian làm việc:

1. Khu A, khu D và Khu C:

a. Bảng phân bổ nhân công lao động cho 01 ngày (từ thứ 2 tới chủ nhật): 3 ca/ngày, trong đó ca 1: 56 công lao động + 01 giám sát, ca 2: 15 công lao động + 01 giám sát, ca 3: 04 công lao động.

STT	Khu vực thực hiện	Chi tiết công việc	Phân bổ nhân công lao động cho 01 ngày		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
			(05h00 – 13h00)	(13h00 – 21h00)	21h00 – 05h00)
1	Vòng ngoài	- Khu vực ngoại cảnh	3		

STT	Khu vực thực hiện	Chi tiết công việc	Phân bổ nhân công lao động cho 01 ngày		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
			(05h00 – 13h00)	(13h00 – 21h00)	21h00 – 05h00)
		- Khu vực bãi đậu xe máy và xe hơi			
2	Khu vực tầng hầm B2	- Khu vực các phòng ban - Khu vực quầy phòng bác sĩ - Khu vực phòng máy (kỹ thuật) - Khu vực phòng giặt ủi - Khu vực nhà rác - Khu vực hành lang công cộng - Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ - Khu vực khác	2		
3	Khu vực tầng hầm B1	- Khu vực cấp cứu	2	2	1
		- Khu vực khoa Cấp cứu - Khu vực phục hồi chức năng - Khu vực khoa Dinh dưỡng - Khoa Dược - Khu vực thay đồ nam & nữ - Khu vực các phòng ban - Khu vực hành lang công cộng - Khu vực kho lưu trữ - Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ - Các khu vực khác	2		
4	Khu vực tầng trệt đến lầu 2	- Khu vực sảnh chính - Khu vực phòng khám - Khu vực phòng họp	12	6	2

STT	Khu vực thực hiện	Chi tiết công việc	Phân bổ nhân công lao động cho 01 ngày		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
			(05h00 – 13h00)	(13h00 – 21h00)	21h00 – 05h00)
		<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực khoa nội, khoa ngoại - Khu vực quầy thuốc - Khu vực quầy tiếp nhận bệnh - Khu vực các phòng ban - Khu vực lối đi công cộng - Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ - Các khu vực khác 			
5	Khu vực lầu 3	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực hành chính - Khu vực lối đi công cộng - Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ 	1		
6	Khu vực lầu 4 đến lầu 11 (Trừ các phòng dịch vụ tầng 4 và 5)	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực trại bệnh - Khu vực phòng trực - Khu vực lối đi công cộng - Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ 	23	5	1
7	Khu vực khoa truyền nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực lối đi công cộng - Khu vực quầy tiếp nhận - Khu vực phòng bác sĩ... - Khu vực khám – chữa bệnh - Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ 	2	1	
8	Khu vực tầng 4 khu C	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực lối đi công cộng - Khu vực quầy tiếp nhận - Khu vực phòng bác sĩ... - Khu vực khám – chữa bệnh 	1	1	

STT	Khu vực thực hiện	Chi tiết công việc	Phân bổ nhân công lao động cho 01 ngày		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
			(05h00 – 13h00)	(13h00 – 21h00)	21h00 – 05h00)
		- Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ			
9		Khu vực sân thượng, khu vực cây kiểng bằng đá mặt tiền Bệnh viện và các công việc định kỳ khác, gom rác, đánh sàn, lau kính,...	8		
10		Khu vực dịch vụ tổng hợp tầng 12	3	1	1
11		Dịch vụ khoa sản (Tầng 4 phòng số: 401, 402, 403, 404, 405, 406 và Tầng 5 phòng số: 532, 533, 534, 536, 537, 538, 539, 540, 543, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 554, 555, 556, 557, 501, 502, 503, 504, 505, 541, 542, 552, 553)	3	1	
Nhân công lao động			62	17	5
Nhân công giám sát			1	1	
Tổng cộng			86		

+ **Nhân sự:** Tối thiểu là **86 nhân công**, thời gian làm việc: 48 giờ/tuần, trong đó:

- **Nhân viên: 84 nhân công**

- Trách nhiệm: Thực hiện công việc theo sự phân công và yêu cầu của Giám sát, nhằm bảo đảm khu vực thực hiện vệ sinh luôn sạch đẹp.

- **Giám sát: 02 nhân công**

- Trách nhiệm: Giám sát sẽ kiểm tra, quản lý, hướng dẫn nhân viên làm việc theo đúng tiến độ, báo cáo về đơn vị thực hiện và đại diện của bệnh viện.

+ **Thời gian thực hiện:** (bao gồm chủ nhật và ngày lễ): làm việc 365 ngày/năm

b. Bảng phân bổ nhân công lao động cho 01 ngày (các ngày lễ, tết): 3 ca/ngày, trong đó ca 1: 17 công lao động + 01 giám sát, ca 2: 6 công lao động + 01 giám sát, ca 3: 2 công lao động:












STT	Khu vực thực hiện	Chi tiết công việc	Phân bổ nhân công lao động cho 01 ngày		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
			(05h00 – 13h00)	(13h00 – 21h00)	21h00 – 05h00)
1	Khu vực tầng hầm B2	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực các phòng ban - Khu vực quầy phòng bác sĩ - Khu vực phòng máy (kỹ thuật) - Khu vực phòng giặt ủi - Khu vực nhà rác - Khu vực hành lang công cộng - Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ - Khu vực khác 	1		
2	Khu vực tầng hầm B1	- Khu vực cấp cứu	2	2	1
		<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực cách ly - Khu vực khoa vật lý trị liệu - Khu vực phục hồi chức năng - Khu vực căn tin - Khu vực thay đồ nam & nữ - Khu vực các phòng ban - Khu vực hành lang công cộng - Khu vực nhà để đồ dơ - Khu vực kho lưu trữ - Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ - Các khu vực khác 	1		
3	Khu vực lầu 4 đến lầu 11 (Trừ các phòng dịch vụ tầng 4 và	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực trại bệnh - Khu vực phòng trực - Khu vực lối đi công cộng - Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ 	11	3	1

STT	Khu vực thực hiện	Chi tiết công việc	Phân bổ nhân công lao động cho 01 ngày		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
			(05h00 – 13h00)	(13h00 – 21h00)	21h00 – 05h00)
	5) (Trừ các phòng dịch vụ tầng 4 và 5) và tầng 4 khu C				
4	Khu vực khoa truyền nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực lối đi công cộng - Khu vực quầy tiếp nhận - Khu vực phòng bác sĩ... - Khu vực khám – chữa bệnh - Khu vực nhà vệ sinh nam & nữ 	2	1	
	Khoa dịch vụ tổng hợp tầng 12 và Dịch vụ khoa sản (Tầng 4 phòng số: 401, 402, 403, 404, 405, 406 và Tầng 5 phòng số: 532, 533, 534, 536, 537, 538, 539, 540, 543, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 554, 555, 556, 557, 501, 502, 503, 504, 505, 541, 542, 552, 553)		4	1	1
Nhân công lao động			21	7	3
Nhân công giám sát			1	1	
Tổng cộng			33		

V. Danh mục máy móc, thiết bị dịch vụ hỗ trợ:





1. Máy móc thiết bị, vật tư, dụng cụ làm sạch:

STT	Tên các dụng cụ vệ sinh	Hình ảnh minh họa	ĐVT	Số lượng
1	Máy chà sàn liên hợp 2 mâm		Cái	4

STT	Tên các dụng cụ vệ sinh	Hình ảnh minh họa	ĐVT	Số lượng
2	Máy chà sàn đơn		Cái	4
3	Máy hút bụi khô – ướt		Cái	4
4	Máy phun rửa áp lực		Cái	3
5	Xe vắt nước		Cái	49
6	Cây lau ướt		Cái	49
7	Cây lau bụi		Cái	49
8	Bộ lau kính		cái	07
9	Pad đánh sàn		Cái	110
10	Bình xịt		Cái	55
11	Xe đẩy rác		Cái	9
12	Cây nối		Cái	15

STT	Tên các dụng cụ vệ sinh	Hình ảnh minh họa	ĐVT	Số lượng
13	Chổi quét sàn		Cái	49
14	Dụng cụ hút rác chuyên dùng		Cái	49
15	Biển báo sàn ướt		Cái	48
16	Vật dụng khác	Đảm bảo đủ theo yêu cầu công việc		

2. Hóa chất cung cấp:

STT	Tên hóa chất	Công dụng	Hình ảnh	ĐVT	Số lượng/tháng
1	FLOORDRESS R600 (hoặc tương đương)	Hóa chất lau sàn, tẩy trung tính		Lít	130
2	DEOAIR FLORAL (hoặc tương đương)	Khử mùi, xịt phòng		Lít	174
3	KLEER GLASS (hoặc tương đương)	Hóa chất lau kính		Lít	174
4	ACI – CLEAN TBC DEO DISINFECT (hoặc tương đương)	Hóa chất vệ sinh toilet, khử trùng bồn cầu, tẩy rửa bồn cầu		Lít	325

5	SODIUM DICHLOROISOCYAN URATE(NADCC)	Hóa chất khử khuẩn		Viên	100
---	---	-----------------------	--	------	-----

VI. Quy định màu sắc một số dụng cụ vệ sinh sử dụng tại các khu vực trong bệnh viện:

5.1. Quy định màu tải lau:

Khu vực/ khoa phòng	Khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao màu: Đỏ	Khu vực có nguy cơ lây nhiễm trung bình màu: Vàng	Khu vực có nguy cơ lây nhiễm thấp màu: Xanh	Khu vực vô trùng màu: Trắng
Phòng lưu bệnh nhiễm	X			
Nhà vệ sinh	X			
Trại Đơn nguyên sơ sinh				X
Khu vực lưu trữ dụng cụ (khoa KSNK)				X
Phòng BN ung bướu, BN mổ tim				X
Phòng khám			X	
Phòng hành chính			X	
Phòng chờ			X	
Phòng nhân viên			X	
Phòng họp			X	
Phòng lưu bệnh thường		X		
Phòng thủ thuật		X		

Khu vực/ khoa phòng	Khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao màu: Đỏ	Khu vực có nguy cơ lây nhiễm trung bình màu: Vàng	Khu vực có nguy cơ lây nhiễm thấp màu: Xanh	Khu vực vô trùng màu: Trắng
Khu lưu giữ đồ bẩn		X		

5.2. Qui định màu xô chứa:

- Chứa hóa chất khử trùng: Xô màu đỏ
- Chứa hóa chất làm sạch/ nước sạch: Xô màu xanh

5.3. Qui định màu bao chứa rác:

Theo đúng qui chế kiểm soát nhiễm khuẩn của Bộ Y tế:

- Màu vàng đựng chất thải y tế lây nhiễm
- Màu đen đựng chất thải nguy hại không lây nhiễm
- Màu xanh đựng chất thải y tế thông thường.
- Màu trắng đựng chất thải tái chế

5.4. Quy trình vệ sinh Bệnh viện:

- Tất cả nhân viên vệ sinh phải được tập huấn đầy đủ và thực hiện đúng quy định vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám chữa bệnh theo Hướng dẫn 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017.
- Đảm bảo điền đầy đủ các bảng check list các khu vực làm vệ sinh, giám sát kiểm tra và đánh giá hằng ngày

5.5. Qui định xử lý chất thải:

Thực hiện theo Thông tư 20/2021/TT-BYT quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế ngày 26 tháng 11 năm 2021:

- 100% nhân viên vệ sinh (sau khi đã trúng thầu với Bệnh viện) phải được tập huấn đầy đủ Quy chế quản lý chất thải do Bộ Y tế ban hành.
- Nhân viên vệ sinh sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất thải từ lúc thu gom tại khoa đến khu tập kết rác theo sơ đồ của Bệnh viện và thực hiện rửa thùng rác vận chuyển sạch sẽ để chuyển trả lại đúng vị trí cho các khoa phòng.

5.6. Quy định với nhân viên vệ sinh:

- Được huấn luyện đào tạo và có chứng nhận vệ sinh Bệnh viện trước khi được tuyển vào làm việc.

- Biết rõ phân vùng làm việc của mình: Biết rõ nguy cơ, quy định vệ sinh theo từng vùng được phân công.
- Thực hành đúng thao tác vệ sinh môi trường, từ khâu chuẩn bị đủ, đúng dụng cụ vệ sinh, pha đúng dung dịch và nồng độ dung dịch làm vệ sinh khử khuẩn, kỹ thuật lau, quét, tránh làm ô nhiễm và không sạch khi vệ sinh môi trường.
- Phân loại và thu gom chất thải đúng theo quy định.
- Mang đầy đủ và đúng các trang phục phòng hộ cá nhân trong suốt quá trình làm việc và phải thay trang phục trước khi ra khỏi bệnh viện.
- Không thu gom vận chuyển chất thải tái chế ra khỏi khuôn viên bệnh viện.
- Đánh dấu bảng check list đầy đủ từng ngày khi thực hiện công tác vệ sinh.

❖ **Ghi chú:**

- Giá trên bao gồm: thuế VAT, lương nhân viên, chi phí BHXH, chi phí khấu hao thiết bị, chi phí hóa chất.
- Bệnh viện cung cấp thùng rác, kho để vật tư, dụng cụ, , bao rác các loại, nơi để xe miễn phí cho nhân viên vệ sinh.

3.2. Yêu cầu khác:

🚩 Chủ đầu tư sẽ thanh toán tỷ lệ (%) hoàn thành công việc hàng tháng cho Nhà thầu dựa trên biên bản nghiệm thu thực tế thực hiện công việc, cụ thể:

- + Bằng hoặc trên 90%: Thanh toán 100% giá hợp đồng.
- + Từ 80% đến 89%: Thanh toán 90% giá hợp đồng.
- + Từ 60% đến 79%: Thanh toán 80% giá hợp đồng.
- + Bằng hoặc dưới 59%: Thanh toán 50% giá hợp đồng, đồng thời chấm dứt hợp đồng.
- + Bảng điểm đánh giá như sau:

STT	Nội dung công việc	Điểm tiêu chuẩn	Điểm thực tế	Ghi chú
I. KHU VỰC NGOẠI CẢNH				
1	Quét và thu gom rác xung quanh khu bệnh viện, bao gồm mặt trước ngoài hàng rào đường Đồng Khởi	3		
2	Vệ sinh, gom rác 04 chốt bảo bảo vệ	3		
3	Quét và thu gom rác khu vực bãi xe ô tô, đường giao thông nội bộ, trên các bãi cỏ, trên miệng thoát nước hồ ga	3		

STT	Nội dung công việc	Điểm tiêu chuẩn	Điểm thực tế	Ghi chú
4	Thu gom vận chuyển rác về nhà rác (bao gồm Khu C và D)	3		
II. KHU VỰC CẤP CỨU				
1	Quét sàn, thu gom rác vận chuyển về nhà rác	3		
2	Lau sàn bằng hóa chất chuyên dụng	3		
3	Vệ sinh kính khu vực cửa ra vào (dưới 04 mét)	3		
4	Đánh sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	3		
III. KHU VỰC QUẦY TIẾP NHẬN BỆNH				
1	Quét sàn, thu gom rác	3		
2	Lau sàn bằng hóa chất chuyên dụng	3		
3	Vệ sinh ghế ngồi chờ của bệnh nhân	3		
IV. KHU VỰC PHÒNG KHÁM				
1	Quét sàn, thu gom rác	3		
2	Lau sàn bằng hóa chất chuyên dụng	3		
3	Đánh sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	3		
V. KHU VỰC PHÒNG BAN – CÁC KHOA KHÁC				
1	Quét sàn, thu gom rác	3		
2	Lau sàn bằng hóa chất chuyên dụng	3		
3	Đánh sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	3		
VI. KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN				
1	Quét sàn, thu gom rác	3		
2	Lau sàn bằng hóa chất chuyên dụng	3		
3	Đánh sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	3		
4	Quy trình xử lý vệ sinh	3		
VII. KHOA ĐIỀU DƯỠNG				
1	Quét sàn, thu gom rác	3		
2	Lau sàn bằng hóa chất chuyên dụng	3		
3	Đánh sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	3		
4	Quy trình xử lý vệ sinh	3		
VIII. KHU VỰC LƯU TRÚ BỆNH NHÂN				
1	Quét và thu gom rác	3		
2	Lau sàn bằng hóa chất chuyên dụng	3		
3	Đánh sạch sàn bằng hóa chất chuyên dụng	3		
4	Vệ sinh khu vực phòng ăn	3		
5	Quét và thu gom rác khu vực quày tiếp tân	3		

STT	Nội dung công việc	Điểm tiêu chuẩn	Điểm thực tế	Ghi chú
6	Vệ sinh trong phòng bệnh nhân	3		
IX. KHU VỰC HÀNH CHÍNH				
1	Quét và thu gom rác	3		
2	Vệ sinh cửa ra vào	3		
3	Vệ sinh sạch kính trong tầm tay	3		
4	Đánh sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	3		
X. KHU VỰC NHÀ VỆ SINH CÁC TẦNG				
1	Lau sàn, thu gom rác	3		
2	Bồn cầu, bồn tiểu	3		
3	Vệ sinh các cửa ra vào	3		
XI. KHU VỰC THANG CUỐN				
1	Vệ sinh các bậc thang cuốn	3		
2	Lau tay vịn thang	3		
XII. KHU VỰC THANG MÁY				
1	Quét và lau sàn	3		
2	Lau mặt dựng và các bảng điều khiển thang máy	3		
XIII. KHU VỰC THANG THOÁT HIỂM				
1	Quét sạch bậc cầu thang	3		
2	Lau tay vịn cầu thang	3		
XIV. KHU VỰC TẦNG HẦM				
1	Quét sàn, thu gom rác	3		
2	Lau sàn bằng hóa chất chuyên dụng	3		
3	Đánh sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	3		
4	Quy trình xử lý vệ sinh	3		
Tổng điểm		144		
Tỷ lệ (%)		100		

❖ **Ghi chú:**

- **>= 90%** : Thanh toán 100% giá trị hợp đồng

STT	Nội dung công việc	Điểm tiêu chuẩn	Điểm thực tế	Ghi chú
-----	--------------------	-----------------	--------------	---------

- Từ 80% đến 89%: Thanh toán 90% giá trị hợp đồng
- Từ 60% đến 79%: Thanh toán 80% giá trị hợp đồng
- <= 59%: Thanh toán 80% giá trị hợp đồng, đồng thời chấm dứt hợp đồng
- Từ 0 điểm đến 1điểm: Một công việc của một khu vực bị đánh giá không đạt >=03 lần trong tháng : Không chấp nhận
- 2 điểm: Một công việc của một khu vực bị đánh giá là không đạt từ từ 01 đến 02 lần trong tháng : Chấp nhận được
- 3 điểm: tất cả các công việc đều được đánh giá là đạt trong tháng : Tốt

✚ Trách nhiệm của nhà thầu trúng thầu: Nhà thầu phải cam kết:

- Đảm bảo thực hiện công việc đúng chất lượng và thời gian như đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

- Đảm bảo mọi yêu cầu về thực hiện dịch vụ liên quan đến công việc vệ sinh hàng ngày của Chủ đầu tư. Đảm bảo mọi ý kiến đóng góp về chất lượng vệ sinh của Chủ đầu tư sẽ được khắc phục thực hiện ngay. Các trường hợp phức tạp (tối thiểu là 5 ngày).

- Đảm bảo nhân viên của mình tuyệt đối chấp hành các qui định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo mật thông tin và các qui định liên quan của Chủ đầu tư trong quá trình làm việc.

- Nhà thầu phải luôn nhắc nhở và không cho phép nhân viên mang các trang thiết bị của bệnh viện ra ngoài khi không được sự đồng ý của bệnh viện. Nhà thầu có trách nhiệm đăng ký danh sách công nhân vào làm vệ sinh trong bệnh viện cho Chủ đầu tư.

- Đảm bảo nhân viên phải được đào tạo công tác vệ sinh Bệnh viện trước khi vào làm việc và phải mặc đồng phục theo đúng quy định trong suốt thời gian làm việc.

- Cung cấp phương tiện liên lạc (điện thoại cầm tay) cho Giám sát, Tổ trưởng để Chủ đầu tư có thể liên lạc về công việc vệ sinh khi cần.

- Thông tin và khắc phục kịp thời cho Chủ đầu tư các sự cố hư hỏng về trang thiết bị, điện, nước và tài sản trong phạm vi liên quan đến công tác vệ sinh, đảm bảo các nhà vệ sinh do Nhà thầu thực hiện luôn sử dụng được (tuyệt đối không được khóa cửa) nếu Nhà thầu không khắc phục kịp thời sẽ đánh giá trong biên bản kiểm tra hằng ngày. Cuối tháng có biên bản nghiệm thu thực tế thực hiện công việc để Chủ đầu tư thanh toán phí theo mức độ hoàn thành công việc.

- Tất cả các máy móc và thiết bị được mang vào bệnh viện, Nhà thầu phải trình báo cho bộ phận bảo vệ và đem tất cả thiết bị nào ra ngoài phải có sự đồng ý của trưởng phòng Hành chính Quản trị của bệnh viện.

- Nhà thầu có trách nhiệm làm vệ sinh dưới sự giám sát của Chủ đầu tư để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Giám sát Nhà thầu phải có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm, thường xuyên có mặt tại bệnh viện và phải có trách nhiệm phối hợp với các phòng ban của bệnh viện để giải quyết ngay lập tức các công việc phát sinh hằng ngày, đồng thời ghi nhận các kế hoạch liên quan đến vấn đề vệ sinh tại bệnh viện để triển khai công việc.

- Nhà thầu tuyệt đối không được gọi ý hoặc nhận tiền của người bệnh/ gia đình người bệnh. Trong trường hợp nếu nhân viên của Nhà thầu nhặt được tài sản cá nhân của người bệnh/ gia đình người bệnh đánh rơi hay bỏ quên phải có trách nhiệm mang tài sản đó đến bộ phận Hành chính quản trị (phòng HCQT-TCCB) trong giờ hành chính, bộ phận bảo vệ trong giờ trực để kiểm kê tài sản thông báo trả lại cho người mất.

- Nhà thầu có trách nhiệm vệ sinh theo đúng giờ quy định và quy trình làm sạch đảm bảo bệnh viện luôn ở tình trạng sạch, vệ sinh không có mùi hôi. Nhà thầu có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản tài sản của Chủ đầu tư.

- Nếu xảy ra các trường hợp hư hỏng, mất mát tài sản của Chủ đầu tư do lỗi của nhân viên Nhà thầu, Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường. Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện nhân viên Nhà thầu lấy cắp tài sản, vật tư hoặc lấy các loại chất thải tái chế như chai nhựa, bao bì, giấy hay cố tình hủy hoại tài sản của Chủ đầu tư (không phân biệt giá trị lớn hay nhỏ) thì Chủ đầu tư xử lý như sau:

+ Lập biên bản có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và giám sát, nhân viên vi phạm của Nhà thầu.

+ Buộc Nhà thầu bồi thường gấp 03 lần cho Chủ đầu tư giá trị tài sản, vật tư bị lấy trộm hoặc bị hủy hoại.

+ Buộc nhân viên vi phạm không được tiếp tục làm việc trong khuôn viên của Chủ đầu tư.

+ Ngoài ra, Chủ đầu tư sẽ báo cơ quan công an để xử lý nhân viên vi phạm nếu giá trị tài sản, vật tư bị lấy cắp hay bị hủy hoại nằm trong khung giá quy định của pháp luật.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm: Tuân thủ theo quy định hiện hành.